

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH



## QUYỂN 87

Hán dịch: *Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.*

### Pháp hội 22: ĐẠI THẦN BIẾN (Phần 2)

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng khen ngợi Thiên tử Thương Chủ:

–Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Này Thiên tử! Ông nghe thần biến của Văn-thù-sư-lợi nói mà có thể biết rõ thì không còn kinh sợ các thần biến khác. Vì sao? Vì sự sợ hãi rất lớn của tất cả thế gian là trong ý tưởng thường mà nói vô thường, trong ý tưởng lạc mà nói khổ, trong ý tưởng ngã mà nói vô ngã, trong ý tưởng tịnh mà nói bất tịnh, trong ý tưởng có mà nói không có, trong các kiến chấp mà nói Không, trong ý tưởng tịch tĩnh mà nói Vô tướng, trong ba cõi mà nói Vô nguyện, nơi ngã ngã sở mà nói không chấp trước. Nếu ở trong đây mà không kinh sợ thì gọi là an trụ chánh điều phục. Vì sao? Vì nếu sinh lòng kinh sợ thì ở nơi pháp ấy chẳng thọ trì được. Đó là chấp trước nơi ngã và ngã sở, nếu không chấp trước thì không có trụ, nếu không có trụ thì không có động, nếu không có động thì không có đi không có đến, không có đi không có đến thì không có thọ nhận, không có thọ nhận thì không có chấp giữ, không có chấp giữ thì không có điên đảo, không có điên đảo thì không có tà kiến, không có tà kiến thì không có chánh tín, không có chánh tín thì không có chánh kiến, không có chánh kiến thì không có chánh định, không có chánh định thì không có loạn tâm, không có loạn tâm thì không có trụ xứ, không có trụ xứ thì không có kiến lập, không có kiến lập thì không có thức tướng, không có thức tướng thì không có tư duy, không có tư duy thì không có chỗ nắm bắt, không có chỗ nắm bắt thì không có phan duyên, không có phan duyên thì không có phân biệt, không có phân biệt thì không thấy có mình có người, không thấy có mình có người thì không có tương tục, không có tương tục thì không có phiền não, vì không có phiền não, nên không có nhân của phiền não, vì không có nhân của phiền não, nên được cái thấy sáng suốt, vì cái thấy sáng suốt nên được có trí tuệ, vì có trí tuệ nên được tâm quảng đại, được tâm quảng đại nên ma không có cơ hội để quấy nhiễu làm hại, vì dẹp được ma thì không còn gì làm chướng ngại được, vì không còn chướng ngại nên tất cả Phật pháp được hiện tiền.

Như vậy, này Thiên tử! Nơi tất cả pháp không sinh, không tạo tác mà khai thị diễn thuyết thì gọi là tuyên nói đại thần biến.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Như chỗ tôi được hỏi, có phải ngài đều dùng bí mật thuyết chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Tôn giả! Tất cả các pháp văn tự nhóm hợp giả danh an lập. Văn tự vô tận tùy theo sự ưa thích mà tuyên nói vô tánh của các pháp, tuyên nói đúng như được hiểu.

Này Tôn giả! Tất cả các pháp xa lìa tự tánh, không tích tập không sở kiến, chỉ tùy ưa thích mà tuyên thuyết đúng như vậy. Nhưng tất cả pháp không từ đâu đến cũng không đi về đâu, chẳng tại phương chẳng rời phương, không hợp không tan. Nếu dùng văn tự tuyên nói, tất cả Phật pháp tất cả chúng sinh, pháp chẳng từ thân phát xuất chẳng từ tâm phát xuất, chúng từ nhân duyên sinh. Như văn tự ấy không có tích tập, tâm và tâm sở pháp cũng không tích

tập. Như tâm tâm sở không tích tập, tất cả phiền não chướng ngại cũng không tích tập. Như phiền não chướng ngại không tích tập, trí tuệ cũng không tích tập. Bởi thế nên phiền não và trí tuệ cả hai đều xả ly, vì phiền não và trí tuệ đều vô sở trụ. Đây gọi là tuyên nói đại thần biến.

Thiên tử Thương Chủ bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Những gì là trí của Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Khổ trí là trí Bồ-tát vì chẳng nhằm chán các uẩn. Tập trí là trí Bồ-tát vì chứa hợp các căn lành. Diệt trí là trí Bồ-tát vì thị hiện có sinh. Đạo trí là trí Bồ-tát vì rời lia ác đạo. Nhân vì chỗ làm chẳng hư hoại. Duyên trí là trí Bồ-tát vì dứt trừ sinh tử. Phạt trí là trí Bồ-tát vì khiến chứng nhập. Duyên sinh trí là trí Bồ-tát vì không chấp trước. Uẩn trí là trí Bồ-tát vì trừ uẩn ma. Giới trí là trí Bồ-tát vì pháp giới bình đẳng. Xứ trí là trí Bồ-tát vì khéo quán không tụ. Thí trí là trí Bồ-tát vì không phi thời. Giới trí là trí Bồ-tát vì nhiếp các kẻ phá giới. Nhân trí là trí Bồ-tát vì giữ gìn chúng sinh. Tinh tấn trí là trí Bồ-tát vì làm nghiệp lành. Thiền định trí là trí Bồ-tát vì chẳng rời định tâm. Trí tuệ trí là trí Bồ-tát vì biết rõ các pháp. Phương tiện trí là trí Bồ-tát vì thành thực chúng sinh. Từ trí là trí Bồ-tát vì cứu vớt các cõi. Bi trí là trí Bồ-tát vì không mỏi mệt. Hỷ trí là trí Bồ-tát vì vui ưa chánh pháp. Xả trí là trí Bồ-tát vì thành tựu Phật pháp. Quán sát trí là trí Bồ-tát vì an trụ niệm xứ. Chánh cần trí là trí Bồ-tát vì thuận bình đẳng. Thần túc trí là trí Bồ-tát vì không tác dụng. Tín căn lực trí là trí Bồ-tát vì rời tất cả chấp trước. Tinh tấn căn lực trí là trí Bồ-tát vì phá trừ tất cả phiền não. Niệm căn lực trí là trí Bồ-tát vì chẳng mất chánh niệm. Định căn lực trí là trí Bồ-tát vì tất cả pháp bình đẳng. Tuệ căn lực trí là trí Bồ-tát vì biết các căn tánh. Bồ-đề phần trí là trí Bồ-tát vì tự nhiên giác ngộ. Thánh đạo trí là trí Bồ-tát vì cứu vớt các ác đạo. Tận trí là trí Bồ-tát vì căn lành vô tận. Vô sinh trí là trí Bồ-tát vì được Vô sinh nhẫn. Niệm Phật trí là trí Bồ-tát vì thành tựu thân Phật. Niệm Pháp trí là trí Bồ-tát vì chuyển pháp luân. Niệm Tăng trí là trí Bồ-tát vì vào chúng bình đẳng. Niệm xả trí vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Niệm giới trí là trí Bồ-tát vì viên mãn tất cả nguyện. Niệm thiên trí là trí Bồ-tát vì lia tất cả. Chúng sinh căn trí là trí Bồ-tát vì rõ biết vô lượng. Viên mãn trí là trí Bồ-tát vì giới không khuyết. Chúng sinh nghiệp trí là trí Bồ-tát vì như thật tương ưng. Xứ phi xứ trí là trí Bồ-tát vì chẳng thấy có xứ. Thập lực trí là trí Bồ-tát vì nhiếp các Thanh văn, Duyên giác. Tứ vô úy trí là trí Bồ-tát vì biết rõ chướng chẳng chướng. Quá khứ thế vô ngại trí là trí Bồ-tát vì không chỗ chấp trước. Vị lai thế vô ngại trí là trí Bồ-tát vì tất cả pháp không chỗ đến. Hiện tại thế vô ngại trí là trí Bồ-tát vì tất cả pháp vô sở trụ. Tất cả chúng sinh thọ vô lượng thân trí là trí Bồ-tát vì từ ngữ ngôn sinh. Tất cả chúng sinh ngôn âm sai biệt trí là trí Bồ-tát vì từ tâm sinh. Tất cả chúng sinh tâm sở động trí là trí Bồ-tát vì hay biết rõ. Vô quá thất trí là trí Bồ-tát vì biết rõ lỗi lầm của tất cả chúng sinh. Vô thốt bạo trí là trí Bồ-tát vì hay dứt tất cả sự tranh luận. Bất thiện niệm trí là trí Bồ-tát vì an trụ chúng sinh loạn tâm. Nhiếp chúng sinh trí là trí Bồ-tát vì nhiếp phục các kẻ giải đãi. Phật bất cộng trí là trí Bồ-tát vì biết ứng hóa. Đại phương tiện trí là trí Bồ-tát vì nương vào Bát-nhã.

Này Thiên tử! Trên đây gọi là trí của các Bồ-tát. Do trí này sẽ được vô ngại đại trí của Như Lai.

Thiên tử Thương Chủ bạch:

–Bạch Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thật hy hữu các trí Bồ-tát ấy là tối thù thắng trong ba cõi, chẳng thể dùng ít trang nghiêm mà thành tựu được. Nếu hay phát sinh trí tuệ ấy là đại thần biến.

Thế nào là Bồ-tát ở nơi pháp này mà có thể trang nghiêm đầy đủ?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu nghe nói tất cả chúng sinh xưa nay vốn tịch diệt mà chẳng kinh sợ thì gọi là Bồ-tát trang nghiêm đầy đủ.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Nếu hành Bồ-đề mà vô sở trụ thì gọi là Bồ-tát.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là Ma-ha-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Đã qua khỏi các hành viên mãn đại trí là Ma-ha-tát.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào nói là chúng sinh thù thắng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Do trí tuệ nên chẳng chấp trước các pháp. Dùng sức phương tiện nhiếp thọ tất cả nên gọi là chúng sinh thù thắng.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào gọi là chúng sinh thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Vì chẳng ở chung với phiền não. Vì trừ bệnh phiền não cho chúng sinh, mà phát đại tinh tấn nên gọi là chúng sinh thanh tịnh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là chúng sinh rốt ráo thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Nếu vì độ thoát tất cả chúng sinh mà tịnh tu đạo phẩm thì gọi là chúng sinh rốt ráo thanh tịnh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là làm Thế Đạo sư?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Nếu hay an trụ đạo sở hành mà thành thực vô lượng, vô biên chúng sinh thì gọi là Thế Đạo sư.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là Bồ-tát an trụ điều phục?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Nếu ở nơi chúng sinh đáng được điều phục mà có thể làm cho họ an trụ cứu cánh điều phục thì gọi là điều phục.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là Bồ-tát được dừng mãnh?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Nếu hay thành thực tất cả chúng sinh, dẹp phá ma oán, khiến ra khỏi sinh tử thì gọi là dừng mãnh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là Bồ-tát khó ngăn phá được?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Nếu hay thành mãn sở nguyện thưở xưa chẳng cầu chứng đạo của Thanh văn, Duyên

giác thì gọi là Bồ-tát khó khăn phá được.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát thắng hơn tất cả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Dùng trí phương tiện hộ trì chánh pháp, thành thực chúng sinh được sự kính ngưỡng của tất cả trời, người thì gọi là thắng hơn.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thuyết Pháp?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Y lời Phật nói phá trừ tất cả tà luận dị luận thì gọi là thuyết pháp.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thuyết Luật?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tự an trụ nơi Giới luật có thể dứt trừ phiền não ác nghiệp cho chúng sinh thì gọi là thuyết Luật.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là đầy đủ lợi ích chúng sinh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bao nhiêu căn lành chứa hạp đều được hồi hướng tất cả, thì gọi là đầy đủ lợi ích chúng sinh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là trực tâm?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đối với tham, sân, si siểm khúc của chúng sinh mà chẳng chán ghét thì gọi là trực tâm.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là chẳng siểm khúc?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đó là nói lời thành thật.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là rời lìa sự lừa dối?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Sau khi suy gẫm kỹ rồi mới nói.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là xa lìa kiêu mạn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đối với tất cả chúng sinh chẳng cống cao ngã mạn.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là đại thí?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Vô thượng Bồ-đề khó được mà đã chứa hạp, còn đem bố thí cho chúng sinh huống là những vật thế gian, đây gọi là đại thí.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là đầy đủ giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Cho đến dù phải mất mạng cũng chẳng bỏ tâm Bồ-đề, đây gọi là đầy đủ giới.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là nhân?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Hay nhân được sự bức bách mà chẳng bức bách người, đây gọi là nhân.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là tinh tấn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Giản trách các pháp không có chút pháp có thể nắm bắt đây gọi là tinh tấn.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thiền định?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chẳng thấy Dục giới, đây gọi là thiền định.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là trí tuệ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không có phân biệt, đây gọi là trí tuệ.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là an trụ nơi Từ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Quán sát chúng sinh giới rỗng không không có, đây gọi là an trụ nơi Từ.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là an trụ nơi Bi?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Biết tất cả pháp không mà chẳng bỏ tinh tấn, đây gọi là an trụ nơi Bi.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là an trụ nơi Hỷ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–An trụ đại tịch lạc câu pháp không nhằm chán, đây gọi là an trụ nơi Hỷ.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là an trụ nơi Xả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chẳng nhiễm pháp của thế hay cứu thế gian, đây gọi là an trụ nơi Xả.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thân thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tùy ý sinh thân, ở trong tất cả chúng sinh thị hiện bình đẳng, đây là thân thanh tịnh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là lời nói thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Phàm chỗ thuyết pháp đều luôn hoàn toàn không uổng phí, đều có thể thực hiện trọn vẹn cho tất cả chúng sinh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là ý thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tất cả chúng sinh có bao nhiêu tâm niệm, Bồ-tát trong một tâm đều có thể biết rõ cả.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là Thiên nhân.

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Có thể thấy tất cả sắc tướng quang minh mà không chấp trước.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là Thiên nhĩ?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Có thể nghe tất cả âm thanh mà rời lìa tướng âm thanh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là tha tâm?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Biết rõ các tâm sinh diệt lưu chú.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là Túc mạng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Chẳng động thật tế mà biết rõ tiền tế.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là thần thông?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Chẳng động ma nghiệp mà dẹp phá các ma.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là điều phục?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Có thể điều phục tất cả kẻ khó điều phục.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là thủ hộ?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Chẳng bị các căn làm nhiễu loạn.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là điều thuận?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Tất cả các pháp chẳng dao động được.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là tịch tĩnh?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Ở trong lửa phiền não mà chẳng bị cháy, độ người phiền não vì họ thuyết pháp.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là tịnh tín?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Nếu nghe nói thân Phật là pháp sắc tướng thì hoàn toàn chẳng tin nhận, chẳng bị nhiễu  
hoại.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sur-lợi! Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện khéo léo?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Nếu thấy chúng sinh có phiền não lỗi lầm thì cũng như thấy Vô thượng Bồ-đề, đây gọi

là Bồ-tát dùng phương tiện khéo léo.

Lúc nói pháp trên đây có hai vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, năm trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Đức Thế Tôn khen rằng:

–Lành thay, lành thay! Văn-thù-sur-lợi có thể khéo diễn thuyết Bồ-tát hạnh, đây là đã nhiếp vô lượng công đức của tất cả Bồ-tát.

Thiên tử Thương Chủ lại bạch Văn-thù-sur-lợi:

–Thuở trước ngài cúng kính cúng dường bao nhiêu Phật Thế Tôn mà được biện tài ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Ví như ảo nhân tâm số đã dứt.

Thiên tử hỏi:

–Tâm tướng của chúng sinh còn bất khả đắc hướng là ảo nhân mà có tâm dứt.

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Chư Phật Như Lai tánh tướng như vậy, tôi y pháp ấy mà cúng dường Như Lai.

Thiên tử hỏi:

–Ngài thực hành Đàn ba-la-mật-đa đã bao lâu rồi?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Như hóa nhân do Phật hóa ra, nếu có ai hỏi thực hành Đàn Ba-la-mật-đa được bao lâu, thì hóa nhân sẽ đáp thế nào?

Thiên tử nói:

–Không thể đáp.

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Tôi cũng như vậy, sao lại hỏi thực hành bao lâu?

Thiên tử hỏi:

–Ngài an trụ nơi tâm bòn sèn chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Đúng vậy.

Thiên tử hỏi:

–Ý ngài thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Tôi chẳng bỏ Phật pháp chẳng rời chúng sinh nên đúng là bòn sèn.

Thiên tử nói:

–Cứ như ý nghĩa mà ngài đã nói, thì ngài cũng là phá giới chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Đúng vậy! Luận về người phá giới thì bị đọa ác đạo. Tôi vì độ chúng sinh khổ mà vào trong ác đạo nên gọi là phá giới.

Thiên tử hỏi:

–Ngài phát khởi tâm tổn hại chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Đúng vậy! Luận về tâm tổn hại thì gọi là chẳng yêu mến. Đối với phiền não và Nhị thừa tôi đều chẳng yêu mến nên gọi là tâm tổn hại.

Thiên tử hỏi:

–Có phải ngài lười biếng chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Đúng vậy! Tôi chẳng phát khởi ba nghiệp thân, khẩu, ý, không chỗ tiến cầu chẳng lấy

chẳng bỏ nên tôi đúng là lười biếng.

Thiên tử hỏi:

–Có phải ngài tán loạn chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Đúng vậy! Luận về người tán loạn là chẳng an trụ tâm giải thoát. Vì thành thực tất cả chúng sinh mà tôi chẳng an trụ giải thoát nên gọi là loạn tâm.

Thiên tử hỏi:

–Có phải ngài vô trí chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi đáp:

–Đúng vậy! Luận về kẻ vô trí đồng với những người ngu muội sai lầm chẳng sợ sinh tử. Đối với sinh tử tôi chẳng kinh sợ, vì muốn thành thực các chúng sinh ngu muội sai lầm mà đồng sự nghiệp với họ nên gọi là vô trí.

Thiên tử nói:

–Ngài là bậc đáng nhận sự cúng dường của thế gian.

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Tôi đối với tất cả, sinh lòng sát hại, tôi sát hại tham, sân, si cho họ, nên là người đáng được thế gian cúng dường.

Thiên tử hỏi:

–Như lời ngài đã nói sẽ làm cho thế gian đều phải kinh sợ chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu thật tế kinh sợ, thì thế gian kinh sợ. Vì sao? Vì tất cả thế gian tức thật tế.

Thiên tử hỏi:

–Nếu có người hủy báng thuyết này thì sẽ đến chỗ nào?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Sẽ đến Niết-bàn. Vì sao? Vì trong Thánh giải thoát không có văn tự, nên phá hủy ngôn thuyết thì được đến Niết-bàn. Do nghĩa ấy nên tất cả pháp, bản lai giải thoát chẳng còn giải thoát nữa. Vì đã giải thoát rồi, lẽ nào lại giải thoát nữa ư!

Thiên tử hỏi:

–Người hủy báng chánh pháp lẽ nào chẳng đọa địa ngục ư?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Nếu đã giải thoát thì rời lia các hoặc nghiệp sao lại đọa địa ngục!

Thiên tử hỏi:

–Như lời ngài nói, không người tán trợ.

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Trong Không, Vô tướng, Vô nguyện tán trợ chỗ nào.

Thiên tử hỏi:

–Người tu không hành nên an trụ chỗ nào?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Nên an trụ nơi Từ, vì chúng sinh như ảo hóa tự tánh vốn không.

Thiên tử hỏi:

–Thế nào biết rõ chúng sinh giới?

Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói:

–Thấy tất cả chúng sinh từ nhân duyên khởi, chẳng đoạn chẳng thường, nên hoàn toàn biết chúng sinh giới.



Thiên tử hỏi:

–Chúng sinh giới có nghĩa là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Chúng sinh giới tức là pháp giới.

Thiên tử hỏi:

–Thế nào là pháp giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tự tánh không giới, gọi là pháp giới.

Thiên tử hỏi:

–Sao gọi là hư không giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Vượt qua tất cả cảnh giới là hư không giới.

Thiên tử hỏi:

–Những gì là Siêu quá giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Là Phật cảnh giới.

Thiên tử hỏi:

–Sao gọi là Phật cảnh giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nhãn giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhãn, vì nhãn sắc là cảnh giới của nhãn thức. Nhĩ giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhĩ, vì nhĩ thanh là cảnh giới của nhĩ thức. Cho đến ý giới là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải ý, vì ý pháp là cảnh giới của ý thức. Sắc giới là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải sắc cảnh giới. Cho đến thức giới là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải thức cảnh giới. Vô minh giới là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải cảnh giới vô minh. Cho đến cảnh giới của già, bệnh, chết là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải cảnh giới già, bệnh, chết. Dục giới là cảnh giới Phật vì không tướng tham. Sắc giới là cảnh giới Phật vì chẳng phải đối trừ tham. Vô sắc giới là cảnh giới Phật vì chẳng phải không thấy rõ. Vô vi giới là cảnh giới Phật vì không hai tướng. Hữu vi giới là cảnh giới Phật vì không ba tướng.

Này Thiên tử! Đây gọi là cảnh giới Phật. Cảnh giới như vậy vào tất cả giới, hoặc hữu biên hay vô biên đều nhiếp thọ cả. Vì khéo vào cảnh giới ấy nên Bồ-tát thường đi trong tất cả cảnh giới thế gian, vượt qua cả ma giới. Do vậy Phật giới cùng ma giới, Bồ-tát biết rõ như thật, tịch tĩnh bình đẳng nên gọi là thần biến cao tột.

Lại nữa, Bồ-tát chẳng an trụ bình đẳng, dùng pháp bình đẳng thành thực chúng sinh.

Thế nào là bình đẳng và phi bình đẳng?

Tất cả các pháp tự tánh không tịch, biết rõ như vậy gọi là an trụ bình đẳng. Chẳng vào được pháp tánh không tịch thì gọi là phi bình đẳng.

Mặc dù Bồ-tát thành thực chúng sinh chẳng phải bình đẳng như vậy, thế nhưng cũng chẳng an trụ sự bình đẳng trống không.

Tất cả các pháp vô nguyên bình đẳng, vô tác bình đẳng, vô sinh bình đẳng, vô diệt bình đẳng, ly nhiễm bình đẳng, tịch tĩnh bình đẳng, vô tánh bình đẳng, diệt bình đẳng, Niết-bàn bình đẳng, chúng sinh ấy chẳng biết pháp bình đẳng như vậy. Bồ-tát thành thực các chúng sinh như vậy, mà cũng chẳng trụ nơi bình đẳng. Vì thế nên chẳng trụ bình đẳng, chẳng ly bình đẳng, gọi là hạnh Bồ-tát.

Thiên tử Thương Chủ bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Xin ngài vì tôi mà nói những Bồ-tát hạnh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn được!

Thiên tử hỏi:

–Thế nào Bồ-tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thực hiện lòng tham là hạnh Bồ-tát, vì tham chẳng thể nghĩ bàn. Thực hiện sân hận là hạnh Bồ-tát vì sân chẳng thể nghĩ bàn. Thực hiện si là hạnh Bồ-tát vì si chẳng thể nghĩ bàn. Keo lặn là hạnh Bồ-tát vì không ý tưởng bố thí. Chẳng phá giới là hạnh Bồ-tát vì chẳng chấp giới tướng. Chẳng giận hại là hạnh Bồ-tát, vì không tướng nhãn. Chẳng lười biếng là hạnh Bồ-tát, vì lìa niệm tinh tấn. Chẳng tán loạn là hạnh Bồ-tát vì chẳng trụ nơi định. Rời ngu si là hạnh Bồ-tát vì chẳng sinh ý tưởng là trí. Không phiền não là hạnh Bồ-tát vì không còn sở đoạn. Không tham ái là hạnh Bồ-tát vì rời thân tướng. Lòng thương xót là hạnh Bồ-tát vì bỏ lòng thương thuộc về nữ nhân. Không ô nhiễm là hạnh Bồ-tát vì ngũ dục đáng khiển trách. Rời phi pháp là hạnh Bồ-tát vì chứa hợp căn lành. Không tham tiếc là hạnh Bồ-tát vì xả bỏ thân mạng. Dứt các ác là hạnh Bồ-tát vì không nhiệt não. Không chấp trước là hạnh Bồ-tát vì xa lìa yêu và chẳng yêu. Không hoại là hạnh Bồ-tát vì chánh quán phiền não. Không sợ hãi là hạnh Bồ-tát vì vào vô biên sinh tử. Đại tinh tấn là hạnh Bồ-tát vì vác mang tất cả chúng sinh. Chẳng thoái chuyển là hạnh Bồ-tát vì thành nguyện xưa trọn vẹn. Các hạnh quý báu là hạnh Bồ-tát vì nhiếp Tam bảo. Tất cả hạnh là hạnh Bồ-tát vì siêng tu pháp trợ đạo. Không chướng ngại là hạnh Bồ-tát vì rời hai bên. Không lỗi lầm là hạnh Bồ-tát vì được người trí khen. An trụ tâm là hạnh Bồ-tát vì nhớ tất cả chúng sinh. Không phân biệt là hạnh Bồ-tát vì xem thấy tất cả một cách bình đẳng. Thiện trọng phu là hạnh Bồ-tát vì gánh vác không lười mỏi. Mạnh mẽ là hạnh Bồ-tát vì phá bỏ tất cả phiền não. Tánh kiên định là hạnh Bồ-tát vì việc làm chẳng bỏ giữa chừng. Tánh siêu việt là hạnh Bồ-tát vì tinh tấn chẳng thoái lui. Tánh tùy thuận là hạnh Bồ-tát vì đối với bạn bè chẳng trái nghịch. Tánh hoan hỷ là hạnh Bồ-tát vì làm cho kẻ làm ác hoan hỷ. Vui vẻ tin sâu là hạnh Bồ-tát vì thấy Phật nghe pháp thờ thầy nên vui mừng. Mãi giáp Kim cương là hạnh Bồ-tát vì chẳng phá luật nghi. Trang nghiêm Phật độ là hạnh Bồ-tát vì thanh tịnh tâm mình. Tin ưa tất cả là hạnh Bồ-tát vì nhập tối thượng thừa. Biết ân báo ân là hạnh Bồ-tát vì chẳng dứt mắt giống Phật. Trí tuệ phương tiện là hạnh Bồ-tát vì nhiếp thọ không dứt.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói những hạnh Bồ-tát ấy, có năm trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhãn.

Thiên tử Thương Chủ nói:

–Lành thay! Ngài Văn-thù-sư-lợi khéo nói hạnh Bồ-tát ấy, nếu các Bồ-tát làm được như vậy, tức là đã được Đức Như Lai thọ ký.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Nay Thiên tử! Thuở xưa lúc ta được hạnh Bồ-tát ấy, Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta, lúc ấy ta được Vô sinh pháp nhãn. Đây gọi là Như Lai thần biến cao tột. Người đã thành tựu nghiệp thanh tịnh một cách như thật như vậy, mới có thể tu tập hạnh Bồ-tát ấy.

Thiên tử Thương Chủ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Vô sinh? Thế nào sẽ được Vô sinh nhãn ấy?

Đức Phật nói:

–Này Thiên tử! Vô sinh ấy, chẳng phải trước có sinh rồi sau nói Vô sinh, chính là vốn tự chẳng sinh nên gọi là Vô sinh. Chẳng phải trước có khởi rồi sau nói vô khởi, chính là xưa nay chẳng khởi nên gọi là vô khởi. Chẳng phải trước có tướng rồi sau nói vô tướng, chính là xưa nay không có tướng nên gọi là vô tướng. Chẳng phải trước có tạo tác rồi sau nói vô tác, chính là xưa nay tự chẳng tạo tác nên gọi là vô tác. Chẳng phải trước có chúng sinh rồi sau nói không, chính chúng sinh là tánh không, nên nói là không. Biết rõ không sinh không diệt vốn không bị nhiễm trước như vậy, thì gọi là không sinh.

Biết được tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước xưa nay chẳng sinh như vậy thì gọi là Vô sinh nhãn.

Biết được tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật xưa nay chẳng sinh như vậy, thì gọi là Vô sinh nhãn.

Biết được tất cả Bồ-tát tất cả chư Phật xưa nay chẳng sinh như vậy, thì gọi là Vô sinh nhãn.

Biết được tất cả các pháp xưa nay chẳng sinh như vậy thì gọi là Vô sinh nhãn.

Này Thiên tử! Vì các pháp chẳng sinh nên sát-na sát-na không. Vì sát na không nên gọi là vô tướng. Vì sát na vô tướng nên sắc sát-na không. Vì sắc sát-na không nên thọ, tưởng, hành, thức sát-na không. Vì thức sát-na không nên giới sát-na không. Vì giới sát-na không nên xứ sát-na không. Nếu sát-na không thì không có chỗ có. Vì không có chỗ có nên không có chỗ nhiễm. Vì không nhiễm nên xa lìa tự tánh. Vì xa lìa tự tánh, nên gọi các pháp xưa nay tĩnh lặng. Biết được như thế là ngộ bình đẳng như vậy thì gọi là Vô sinh nhãn thọ ký Bồ-đề. Người được Vô sinh nhãn này là không chỗ được.

Thế nào gọi là có chỗ được?

Thấy hai tướng ngã, ngã sở có chỗ được thì gọi là có chỗ được. Thấy hai tướng chúng sinh thọ giả, dưỡng dục ngã nhân thì gọi là có chỗ được.

Thế nào gọi là không chỗ được?

Thấy tự tánh của ngã và ngã sở biết rõ không có hai, thì gọi là không chỗ được, là thành tựu Vô sinh nhãn.

Này Thiên tử! Trong vô số kiếp Bồ-tát tu hành nhãn ấy thì gọi là Như Lai thân biến cao tột.

Lúc Đức Phật nói nhãn ấy, cả tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả thế giới, trăm ngàn âm nhạc chẳng trỗi tự kêu, giữa hư không mưa hoa đẹp, có bốn vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chín vạn Bồ-tát được tùy thuận pháp nhãn. Do thần lực của Phật làm cho thế giới Ta-bà này giống như lúc Đức Phật Nhiên Đăng vào thành Liên hoa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền mỉm cười, có vô lượng trăm ngàn tia sáng màu từ miệng Phật phóng ra chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới lên đến trời Phạm thế che khuất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Ánh sáng ấy trở về nhiều Phật ba vòng rồi nhập vào đảnh Phật.

Tôn giả A-nan đứng dậy để hở vai áo bên phải, gồi phải chাম đất chắp tay cung kính nói kệ bạch Phật:

*Con hỏi Đấng Trang Nghiêm  
Quang minh không ai bằng  
Phá các tối phiền não  
Do có gì mỉm cười?  
Đẹp phá các ma oán  
Hàng phục các ngoại đạo*

*Con hỏi Đấng Thập Lực  
Do có gì mỉm cười?  
N hư Lai sắc thù diệu  
Đủ ba mươi hai tướng  
Được mười phương tôn kính  
Do có gì mỉm cười?  
Biển trí cây trí tuệ  
Khai đạo các quần sinh  
Công đức lớn vô biên  
Do có gì mỉm cười?  
Tiếng tốt khắp ba đời  
Rời cấu, đủ ba minh  
Đã độ ba giải thoát  
Do có gì mỉm cười ?  
Y Vương phá sinh tử  
Dưới chân đủ luân tướng  
Thân kim cương bất hoại  
Do có gì mỉm cười?  
Ai hay đủ nhẫn ấy  
Ai tu tịnh hạnh ấy  
Chí cầu Phật công đức  
Nên Thế Tôn mỉm cười.  
Đạo Sư hiện mỉm cười  
Tất cả có nhân duyên  
Lành thay! Dẫn Phạm âm  
Khiến đại chúng hoan hỷ.*

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Lúc ta nói pháp môn ấy có bảy vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, ba vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn.

Này A-nan! Ông có thấy Thiên tử Thương Chủ chăng?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

–Này A-nan! Thiên tử Thương Chủ ấy đã từng cúng dường vô số chư Phật, khuyến phát vô lượng chúng sinh an trụ Vô thượng Bồ-đề.

Thiên tử Thương Chủ ấy quá ba trăm a-tăng-kỳ kiếp sẽ được Vô thượng Bồ-đề hiệu Công Đức Vương Quang Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cõi nước tên Thanh tịnh, kiếp tên Vô cấu. Cõi ấy đều làm bằng bảy báu, đất bằng phẳng có tám thêm đường, giảng những màn lưới báu nhiều thứ trang nghiêm. Cõi ấy không có tên Thanh văn, Bích-chi-phật và các ngoại đạo, không có ma sự phá chánh pháp, cũng không có tám nạn và các phi pháp và tiếng khổ não. Chúng sinh cõi ấy tùy tâm sở nguyện, y phục trân ngoạn đồng như trời Tha hóa tự tại, thân hình kim sắc đủ ba mươi hai tướng, đều an trụ Vô thượng Bồ-đề, nên gọi là thế giới Thanh tịnh.

Phật Công Đức Vương Quang Minh thọ bốn mươi tiểu kiếp. Trong Phật pháp ấy có sáu mươi hai câu-chi Bồ-tát do nguyện lực nên Niết-bàn theo Phật ấy. Này A-nan! Nếu có Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề được Vô sinh nhẫn ấy tất cả đều sẽ sinh về thế giới Thanh tịnh

được Đức Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ trong pháp hội có Thiên tử tên Quan Sát, lấy hoa trời Mạn-đà-la rải trên Phật mà bạch:

–Lúc Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thành đạo Vô thượng, tôi sẽ sinh về thế giới Thanh tịnh làm Chuyển luân vương cúng thờ Phật ấy và chúng Bồ-tát, được thừa Phật vị làm Phật chứng Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Quan sát Thiên tử sẽ ở trong pháp của Công Đức Vương Quang Minh Như Lai làm Chuyển luân vương tên Thiện Kiến, dùng vô lượng đồ cúng dường cung kính dâng lên Phật ấy, đầy đủ viên mãn pháp trợ Bồ-đề sẽ thành Phật tại thế giới ấy, hiệu Phổ Quang Minh Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan! Vua Thiện Kiến lập trường tử nối ngôi rồi theo Phật ấy xuất gia tu hành. Lúc sắp Niết-bàn, Đức Phật ấy thọ ký cho Bồ-tát Thiện Kiến kế sẽ thành Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Thiên tử Thương Chủ:

–Đức Như Lai đã thọ ký Bồ-đề cho ngài.

Thiên tử nói:

–Này Tôn giả! Như Đức Phật là người biến hóa thọ ký cho, tôi cũng như vậy. Như tánh chân như chẳng tăng chẳng giảm, Thế Tôn thọ ký cũng chẳng tăng giảm.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Pháp môn như vậy ông phải thọ trì rộng giảng thuyết cho mọi người khiến lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sinh để nhiếp thọ các Bồ-tát vị lai.

Tôn giả A-nan bạch Đức Phật:

–Con đã đành thọ, sẽ đặt tên gì và thọ trì thế nào?

Đức Phật nói:

–Này A-nan! Kinh này tên là kinh Nói Đại Thần Biến, cũng tên là Văn-thù-sur-lợi Sở Thuyết Mật Ngữ, cũng tên là kinh Thương Chủ Sở Vấn, nên thọ trì như vậy.

Này A-nan! Nếu thiện nam, thiện nữ có thể tin thọ đọc tụng rộng nói kinh này thì là đã nhiếp tất cả công đức.

Phật nói kinh này xong, Tuệ mạng A-nan và chúng Tỳ-kheo, Thiên tử Thương Chủ và vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ na-do-tha các Thiên tử, Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi và vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát từ mười phương thế giới đến hội họp cùng tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la... nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

